**TUẦN 4**

***Ngày soạn: 25/9/2021 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 27/9/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 11: LUYỆN TẬP (Tiết 2-Trang 27)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Vận dụng Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm

- Thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

- Vận dụng giải quyết một số tỉnh huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động luyện tập kiến thức đã học, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ , HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGV, SGK Toán 2, máy chiếu, giáo án

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sĩ số lớp học  - GV tổ chức HS chơi trò chơi “Truyền điện". HS nêu một phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20  - GV quan sát, hướng dẫn HS chơi trò chơi  - GV dẫn dắt vào bài học  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu 2 HS lên bảng xác định số hạng, lập tổng; tính tổng rồi nêu kết quả  - HS cả lớp làm vào vở  - GV quan sát, kiểm tra, nhận xét đáp án  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**    - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để làm tốt các bài tập, em nhắn bạn điều gì? | - HS lên bảng ghi đáp án  - HS đọc yêu cầu  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 6+7=13.  Trả lời: Hai tổ vẽ được tất cả 13 bức tranh.  - HS chia sẻ |

**---------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**VIẾT: THỜI KHÓA BIỂU (Trang 45)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe - viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có những chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, bài 3  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**------------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**LTVC: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG; CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG (Trang 46)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động

- Đặt được câu nêu hoạt động với từ tìm được.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, hoạt động

- Rèn kĩ năng đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  a) Từ ngữ chỉ sự vật?  b) Từ ngữ chỉ hoạt động?  - YC HS làm bài vào VBT  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Đặt câu nêu hoạt động**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - YC HS làm việc theo cặp  - YC HS làm VBT  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  a) Từ ngữ chỉ sự vật: bàn, ghế, cây, sách,..  b) Từ ngữ chỉ hoạt động: tập thể dục, vẽ, trao đổi,...  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS chia sẻ  - HS chia sẻ. |

**============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Đạo đức**

# BÀI 4: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Trang 19)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi

- Nêu được vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.

- Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi

- Đồng tình với việc nhận lỗi và sửa lỗi, không đồng tình với việc không nhận biết lỗi, sửa lỗi

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Câu chuyện, bài thơ, bài hát,… gắn với bài học “Nhận lỗi và sửa lỗi”.

- Bộ tranh đức tính trung thực theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi: ***“Hoa tàn, hoa nở, hoa rung rinh trước gió”.***  - GV mời 3 cặp có tinh thần xung phong lên bảng chơi trò chơi.  - Sau khi chơi trò chơi, GV dẫn dắt: *Trong cuộc sống, không ai là hoàn hảo. Ai rồi cũng mắc những sai lầm dù lớn hay nhỏ. Tuy nhiên, điều quan trọng là khi mắc lỗi chúng ta phải biết nhận lỗi. Đó chính là bài học của chúng ta hôm nay, bài 4: Nhận lỗi và sửa lỗi.*  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Thông qua bài thơ, HS biết được những việc làm, hành động của Cáo đã mắc lỗi nhưng không chịu nhận lỗi.  **Cách tiến hành:**  - GV gọi 1 bạn HS đứng dậy đọc to, rõ ràng bài thơ “bạn cáo”.  - GV cho HS th ảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi:  *+ Chuyện gì xảy ra khi bạn Cáo và bạn Thỏ đang đọc truyện?*  *+ Bạn Cáo đã làm gì sau khi làm rách quyển truyện?*  *+ Em có đồng tình với việc làm của bạn Cáo không? Vì sao?*  - GV cho các cặp thảo luận trong vòng 3 phút và gọi đại diện các cặp đứng dậy trình bày kết quả.  - GV cùng HS nhận xét, kết luận: *Bạn Cáo là người đã mắc lỗi nhưng lại đổ lỗi cho bạn Thỏ, đó là điều không tốt, chúng ta không nên học theo bạn Cáo.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu lời nói, việc làm thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi**  **Mục tiêu**: Thông qua quan sát tranh, xử lí tình huống HS nêu được một số lời nói, hành biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm với bạn bên cạnh, trả lời câu hỏi:  *+ Nếu là bạn Cáo trong tình huống trên, em sẽ làm gì?*  *+ Bạn Cáo nên nhận lỗi, sửa lỗi như thế nào?*  - GV quan sát HS thảo luận, nhắc nhở những HS không thực hiện nhiệm vụ.  - GV gọi một số cặp đứng dậy trình bày cách xử lí tình huống.  - GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận: *Khi mắc lỗi, mỗi chúng ta phải biết nhận lỗi như bạn Cáo để được mọi người yêu quý.*  **Hoạt động 3: Trao đổi vì sao cần nhận lỗi và sửa lỗi**  **Mục tiêu:** Từ câu chuyện của Cáo, HS hiểu được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát tranh trong sgk    - GV đặt câu hỏi:  *+ Các bạn Cáo nhận lỗi và sửa lỗi có thể mang đến điều gì?*  *+ Theo em, bạn Cáo sẽ cảm thấy như thế nào sau khi nhận lỗi và sửa lỗi?*  - GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả thảo luận.  - GV cùng học sinh nhận xét, đánh giá và kết luận.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV nêu lần lượt từng ý sau đó gọi HS đứng dậy trả lời và lí giải theo cách hiểu của em.  *- GV nhận xét, đánh giá, kết luận: Chúng ta khi bất cứ làm việc gì cũng nên nhận lỗi và tìm cách sửa chữa sau khi mắc lỗi.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT2**  - GV trình chiếu tranh, yêu cầu HS nhận xét về hành vi xin lỗi của bạn trong từng tranh    - GV cho HS suy nghĩ, GV gọi HS đứng dậy nhận xét từng bức tranh:  *+ Bạn 1: Nhận xét tranh 1*  *+ Bạn 2: Nhận xét tranh 2*  *+ Bạn 3: Nhận xét tranh 3*  *+ Bạn 4: Nhận xét tranh 4*  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá và kết luận.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT3**  - GV chia lớp thành 3 nhóm xử lí tình huống:  *+ Tình huống 1: Nhóm 1*  *+ Tình huống 2: nhóm 2*  *+ Tình huống 3: Nhóm 3*  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả nhóm đóng vai và xử lí.  - GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận.  **Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT4**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về một lần em đã biết hoặc chưa biết nhận lỗi, sửa lỗi.  - GV lắng nghe, khen ngợi các bạn đã có tinh thần chia sẻ, thừa nhận cái sai và sửa lỗi.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS đóng vai để kể câu chuyện Bạn Cáo.  - GV hướng dẫn HS về nhà viết lời xin lỗi và gửi đến người mà em mắc lỗi.  - GV kết luận trước khi kết thúc bài học. | - HS hào hứng tham gia trò chơi  - HS xung phong lên chơi trò chơi  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới.  - HS đứng dậy đọc bài  - HS thảo luận, tìm ra câu trả lời  - Đại diện nhóm, trả lời câu hỏi:  *+ Cáo làm rách truyện*  *+ Cáo đổi lỗi do bạn Thỏ làm*  *+ Em không đồng tình, vì bạn không nhận lỗi.*  - HS nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS tiến hành thảo luận nhóm, tìm ra câu trả lời.  *+ Nếu em là bạn Cáo em sẽ khuyên Cáo nhận lỗi.*  *+ Bạn Cáo nên thú nhận với mẹ bạn Thỏ là mình làm rách truyện và xin lỗi cô.*  *- HS nghe nhận xét, rút ra bài học.*  - HS quan sát tranh  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe GV và các bạn nhận xét.  - HS xung phong trả lời từng ý của GV.  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS quan sát tranh, nhận xét các bạn trong tranh  - HS đứng dậy nhận xét từng bức tranh.  *+ Tranh 1: Làm bạn ngã, dìu bạn dậy rồi xin lỗi -> Đồng tình.*  *+ Tranh 2: Làm rơi đồ của bạn, xin lỗi trống không rồi bỏ đi -> Không đồng tình.*  *+ Tranh 3: Làm rách truyện của bạn, dán lại cho bạn -> đồng tình*  *+ Tranh 4: Xin lỗi chị với thái độ khó chịu -> Không đồng tình.*  - Các nhóm đóng vai thảo luận, xử lí tình huống.  - Các nhóm lên trình bày  - HS lắng nghe lời nhận xét của GV.  - HS xung phong chia sẻ  - HS lắng nghe nhận xét của GV  - HS đóng vai, kể chuyện bạn Cáo  - Về nhà HS viết lời xin lỗi  - HS nghe GV kết luận bài học. |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT THỜI GIAN BIỂU. ĐỌC MỞ RỘNG**

**(Trang 47)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kể được các hoạt động theo tranh

- Viết được thởi gian biểu của bản thân.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về hoạt động hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Kể lại hoạt động theo tranh**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, kể theo cặp.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  .**\*Hoạt động 2: Viết thời gian biểu của bản thân.**  - Gọi HS đọc YC bài 2  - GV HD HS và phân tích cách trình bày.  **-** HS làm việc cá nhân viết bài  - GV nhận xét, tuyên dương  **\* Hoạt động 3: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS đọc bảng tin nhà trường,  - Tổ chức cho HS chia sẻ với bạn.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 nhóm trình bày.  - 1-2 HS đọc.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS thực hiện, chia sẻ  - 1-2 HS đọc  - HS thực hiện  - HS chia sẻ  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 25/9/2021 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 28/9/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Giáo dục thể chất**

**(GV chuyên dạy học)**

**---------------------------------------------**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**BÀI 11: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (Trang 48)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ rang một bài thơ 4 chữ, biết cách ngắt nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài: tình cảm gắn bó, thân thiết của các bạn học sinh với trống trường.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm nhận được tình cảm của các nhân vậy qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ.

- Có tình cảm thương yêu, gắn bó đối với trường học, cảm nhận được niềm vui khi đến trường; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Thời điểm em nghe thấy tiếng trống trường khi nào?  + Vào thời điểm đó, tiếng trống trường báo hiệu điều gì?  + Em cảm thấy như thế nào khi nghe tiếng trống trường ở các thời điểm đó?  + Ngoài các thời điểm có tiếng trống trường trong tranh minh họa, em còn nghe thấy tiếng trống trường vào lúc nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: đọc ngắt nhịp 2/2 hoặc 1/3 các câu trong bài thơ.  - HDHS chia đoạn: (4 khổ thơ)  + Khổ thơ 1: Từ đầu đến *ngẫm nghĩ.*  + Khổ thơ 2: Tiếp cho đến *tiếng ve.*  + Khổ thơ 3: Tiếp cho đến vui quá.  + Khổ thơ 4: Khổ còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *liền, nằm, lặng im, năm học, nghỉ, ngẫm nghĩ, buồn, nghiêng, tưng bừng,…*  - Chú ý đọc ngắt nhịp câu thơ:  *Tùng! Tùng!Tùng! Tùng! Theo đúng nhịp trống.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.49.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.24.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.49.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.24.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.49.  - HDHS đóng vai để luyện nói lời chào tạm biệt, lời chào tạm biệt bạn trống, bạn bè.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp khổ thơ.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Cái trống cũng nghỉ, trống nằm ngẫm nghĩ, trống buồn vì vắng các bạn học sinh.  C2: Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu.  C3: Khổ thơ 2.  C4: Bạn học sinh rất gắn bó, thân thiết với trống, coi trống như một người bạn.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.    - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 4: Toán**

# BÀI 14: LUYỆN TẬP CHUNG (trang 28)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20. Chú ý các dạng: cộng lặp (6 + 6 7+7), trường hợp có hai dấu cộng, cộng và so sánh số.

- Vận dụng các phép tính đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về phép cộng, phép trừ, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGV, SGK Toán 2, máy chiếu, giáo án

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS **c**hơi trò chơi "Truyền bóng”. HS nêu một phép cộng trong phạm vi 20 đố bạn thực hiện.  - HS thực hiện cùng các bạn trong nhóm  - GV dẫn dắt vào bài mới  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**  - GV cho HS thực hiện cá nhân  **-** Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài.  - GV lưu y với HS kĩ thuật tính với các dạng cộng lặp, ví dụ: 6+6; 7+7  **Bài tập 2**  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV gợi y HS: Đây là bài tập đòi hỏi HS phải phối hợp hai kĩ năng tính với các dạng cộng lặp và tính trong trường hợp có hai dấu cộng (tính từ trái qua phải).  - Trao đổi két quả để kiểm tra đáp án  **Bài tập 3**  - GV yêu cầu HS tìm kết quả của từng phép cộng ở hai bên dấu hỏi, so sánh hai kết quả nhận được chọn dấu (>, <, =) thích hợp.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập theo cặp đôi  - GV nhận xét đáp án  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **HĐ1: Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - GV gọi 1 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở  - GV đánh giá, nhận xét câu trả lời  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để làm tốt các bài tập, em nhắn bạn điều gì? | - HS thực hiện phép tính như đã học  - HS làm bài tập cá nhân  - HS trao đổi kết quả tìm ra đáp án  - HS làm bài theo cặp đôi, trao đổi, nhận xét  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh phân tích bài toán  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 8+8=16.  Trả lời: Hai hàng có tất cả 16 bạn.  - HS lắng nghe |

**=============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**VIẾT: CHỮ HOA Đ (Trang 50)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết viết chữ viết hoa **Đ** cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: **Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.**

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Đ.

**2. HS**: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa **Đ**.  + Chữ hoa **Đ** gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa **Đ**.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa **Đ** đầu câu.  + Cách nối từ Đ sang i.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Đ và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**-------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**Nói và nghe: NGÔI TRƯỜNG CỦA EM (Trang 50)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về ngôi trường của mình.

- Nói được những điều em thích về ngôi trường của em.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Nói những điều em thích về trường của em.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Trường em tên là gì? Ở đâu?  + Điều gì khiến em cảm thấy yêu thích, muốn đến trường hằng ngày?  - Theo em, trong tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?  - Tổ chức cho HS kể về ngôi trường của mình, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Em muốn trường mình có những thay đổi gì?**  - YC HS trao đổi về những điều trong trường mình muốn thay đổi.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS kể cho người thân nghe về ngôi trường của mình.  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.24, 25.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 3: Toán**

# BÀI 15: LUYỆN TẬP PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 20

# (Trang 29)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập về dạng “10 trừ đi một số” và “trừ đi một số để có kết quả là 10, chuẩn bị cho việc học về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động luyện tập về dạng “10 trừ đi một số” và “trừ đi một số để có kết quả là 10, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến dạng “10 trừ đi một số” và “trừ đi một số để có kết quả là 10, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGV, SGK Toán 2, máy chiếu, giáo án

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.  - Lượt 1: HS nêu một phép trừ trong phạm vi 10 đố bạn thực hiện.  - Lượt 2: HS nêu một phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 20 đố bạn thực hiện.  - GV dẫn dắt vào bài học  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    - GV giúp HS ôn luyện kĩ năng “10 trừ đi một số HS thực hiện phép trừ để tìm kết quả của từng phép tính được ghi trên mỗi tấm thẻ.  - GV tổ chức cho HS chơi theo cặp, chuẩn bị sẵn các thẻ phép tính, một bạn lấy ra một thế phép tính để bạn khác nếu kết quả phép tính và ngược lại  **Bài tập 2**    a) HS ôn luyện kĩ năng “trừ đi một số để có kết quả là 10" (phép trừ dạng 17 – 7).  b) GV yêu cầu HS tìm số thích hợp trong ô [?] dựa vào việc thực hiện các phép tính dạng 17 – 7  - Cá nhân HS tự làm bài 2, thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  **Bài tập 3**    - GV hướng dẫn HS sử dụng kĩ thuật tính “10 trừ đi một số” và “trừ đi một số để có kết quả là 10" vừa được ôn luyện qua bài 2 để thực hiện tính nhẩm.  - GV gợi y HS cách làm các bài có hai phép trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải.  Ví dụ: 14 – 4 = 2 ; 10–2=8.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **HĐ1:Bài tập 4**    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nhận dạng bài toán (dạng “trừ đi một số để có kết quả là 10”).  - GV chú ý HS đề bài  - HS đố nhau viết các phép tính dạng 17 – 7. Ai viết được nhiều hơn thi thắng cuộc.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em ôn lại được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập em nhắn bạn điều gì? | - HS thực hiện phép trừ theo cặp đôi  - HS thực hiện phép trừ  - HS chia sẻ cách tính nhẩm trước lớp  - HS dựa vào gợi y của GV thực hiện các phép tính  - HS chú ý đề bài tìm ra các phép trừ có kết quả bằng 10  - HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 26/9/2021 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 29/9/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 16: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (Trang 30)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách đếm bớt” (hoặc đếm lùi).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức vềphép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách đếm bớt” (hoặc đếm lùi), HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách đếm bớt” (hoặc đếm lùi), HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất:** Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số**.** Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: 20 chấm tròn (trong bộ đồ dùng học Toán).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh; thảo luận nhóm; nêu phép tính 12–3=?  - GV nêu: Làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 12–3=? . Hãy thảo luận cách tìm kết quả phép tính 12 – 3 = ?  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách đếm bớt” (hoặc đếm lùi).  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1**. GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 12 – 3 bằng cách “đếm bớt" hay “đếm lùi”.  - GV đọc phép tính 12 – 3, đồng thời gắn 12 chấm tròn lên bảng HS lấy ra 12 chấm tròn.  - GV: tay lần lượt gạch bởi 3 chấm tròn, miệng đếm lùi (miệng nêu kết quả có được sau khi gạch bớt); 11, 10, 9. Vậy 12-3=9  **Hoạt động 2.** HS thao tác trên các mô hình chấm tròn của mình, tay gạch bớt, miệng đếm lùi: 11, 10, 9:  - GV hướng dẫn HS thực hiện tính với phép tính khác: 12–5=? 3. HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con, chẳng hạn: 13-4-9; 13-5-8.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    - GV yêu cầu HS thực hành theo cách tính như đã nêu  - GV chốt lại: thực hiện phép trừ bằng cách đếm bớt  - GV áp dụng mô hình các chấm tròn và bóng nói nhằm giúp HS tái hiện lại các thao tác tính (gạch bớt, đếm lùi) như đã nêu.  - GV gọi HS lên bảng thực hiện bài tập  - GV nhận xét, cho điểm  **Bài tập 2**    - GV thực hiện: đọc phép tính; gạch bớt, đếm lùi để tìm kết quả phép tính; viết kết quả vào vở.  - GV gọi HS lên bảng thực hiện bài tập  - HS cả lớp nhận xét bài của bạn  - GV nhận xét, cho điểm  **Bài tập 3**  - GV yêu cầu 3 HS lên bảng thực hiện phép tính  - GV gợi y HS : gạch bớt, đếm lùi  - GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, bằng cách “đếm bớt".  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **HĐ1:Bài tập 4**    - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của mình  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS nêu cảm nhận hôm nay em biết thêm được điều gì.  - Về nhà, em hãy tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp | - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo GV hướng dẫn  - HS thực hành theo cách tính như đã nêu  - HS lên bảng thực hiện bài tập  - HS thực hiện bài tập như GV hướng dẫn  - HS thực hành tính (gạch bớt, đếm lùi) trong đầu” để tìm kết quả.  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 11 – 2 = 9  Trả lời: Để vào đến trận chung kết có 9 đội đã bị loại.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

**------------------------------------------**

**Tiết 2: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**BÀI 12: DANH SÁCH HỌC SINH (Trang 51)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột theo hàng ngang từ trái qua phải, biết ngắt hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu thong tin trong từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách, biết sắp xếp danh sách học sinh theo bảng chữ cái.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật; đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật.

- Biết lập danh sách học sinh theo mẫu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **-** Gọi HS đọc bài thuộc long bài thơ Cái trống trường em.  - Tiếng trống trường báo hiệu điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Em đã được đọc bản danh sách học sinh nào dưới đây?  + Danh sách học sinh đi tham quan.  + Danh sách học sinh dự thi vẽ tranh.  + Danh sách Sao nhi đồng  - Em biết được thong tin gì khi đọc bản sanh sách đó?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.  - Luyện đọc:  VD: Một (1)/ Trần Trường An/ truyện Ngày khai trường.  *-* Luyện đọc nối tiếp bản danh sách Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.52.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.25.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc chậm rãi, rõ ràng.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.52.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.25.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.52.  - Yêu cầu học thuộc bảng chữ cái Tiếng Việt.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Nhìn vào cột số thứ tự/ đếm tên học sinh,…  C2: bạn đứng ở vị trí số 6 – bạn Lê Thị Cúc, đăng kí đọc truyện Ngày khai trường.  C3: Các bạn cùng đọc truyện Ngày khai trường: Trần Trường An, Đỗ Duy Bắc.  C4: - Nhìn vào danh sách biết được số lượng học sinh.  - Biết được thông tin của từng người.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# BÀI 17: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20

# (Tiếp theo-Trang 32)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau

- Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách "làm cho tròn 10".

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng và phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NVL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- 20 chấm tròn (trong bộ đồ dùng học Toán)

- Một khung 10 ô (có thể in trên giấy A4 cho HS, hoặc sử dụng bảng con kẻ sẵn 10 ô để thải các chấm tròn, nên làm gọn mỗi khung nửa tờ giấy A4)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh (trong SGK trang 32 hoặc trên máy chiếu).  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm/bàn: Bức tranh vẽ gì?  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV hỏi để HS nêu phép tính từ tình huống tranh vẽ, GV viết phép tính lên  - Hãy thảo luận (theo bàn) cách tìm kết quả phép tính 13–4=?  Lưu ý: GV đặt câu hỏi để HS nói cách tìm kết quả phép tính 13 – 4 = ?, mà không chỉ nêu kết quả phép tính.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**HS nắm được cách làmphép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20  **b. Cách tiến hành:**  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 13 – 4 = ? bằng cách “làm cho tròn 10"  - GV đọc phép tính 13 – 4, đồng thời gắn 13 chấm tròn lên bảng. HS lấy ra 13 chấm tròn đặt trước mặt.  - HS thao tác trên các chấm tròn của mình, thực hiện phép trừ 13 – 3 (tay gạch bớt 3 chấm tròn trên khay bên phải, miệng đếm: 13, 12, 11, 10). Sau đó, trừ tiếp 10 – 1 = 9 (tay gạch bớt 1 chấm tròn trên khay bên trái, miệng đếm: 10, 9). Nói: Vậy 13– 4 = 9.  - GV chốt lại cách tính bằng cách "làm cho tròn 10” (cũng tay gạch, miệng đếm nhưng đi qua hai chặng: đếm lùi đến 10 rồi mới đếm lùi tiếp).  - GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự với phép tính khác: 12 – 5 = ?  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    - GV yêu cầu HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô 2  - GV yêu cầu đổi vở, kiểm tra nói cho nhau về cách thực hiện tính từng phép tính; chia sẻ trước lớp.  - GV chốt lại cách thực hiện phép trừ bằng cách “làm cho tròn 10”  **Bài tập 2**    - GV yêu cầu HS thực hiện thao tác tay gạch, miệng đếm" để tìm kết quả phép tính rồi nếu số thích hợp cho ô ?”  - HS đổi vở kiểm tra chéo  - GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách "làm cho tròn 10”  **Bài tập 3**  - GV tổ chức cho HS thực hành tính bằng cách “làm cho tròn 10” để tìm kết quả.  - HS cùng kiểm tra kết quả theo cặp, nói cho bạn nghe cách làm  - GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  - HS kiểm tra.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS kể một tình huống trong thực tiễn có sử dụng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp.  - HS cả lớp chú y  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS nêu cảm nhận hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Em thích nhất hoạt động nào?  - Về nhà, em hãy tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - HS chỉ vào bức tranh nói cho bạn nghe về bức tranh  - HS chia sẻ  - GV yêu cầu HS thảo luận theo bàn cách tìm phép tính  - HS lắng nghe GV hướng dẫn  - HS thực hiện thao tác như hướng dẫn  - HS chú ý lắng nghe  - HS thực hiện theo cách GV đã hướng dẫn  - HS nghe GV kết luận  - HS làm bài cá nhân, thực hiện theo GV hướng dẫn  - HS làm việc theo cặp, nói cho bạn nghe cách làm  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 11 – 3 = 8  Trả lời: Cửa hàng còn lại 8 bộ đồ chơi lắp ghép hình.  - HS thực hiện theo cặp đôi  - HS đưa ra cảm nhận  - HS nghe GV dặn dò |

**------------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**VIẾT: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (Trang 52)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.26.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 26/9/2021 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 30/9/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 18: LUYỆN TẬP (Tiết 1-Trang 34)

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGV, SGK Toán 2, máy chiếu, giáo án

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sĩ số lớp học  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo cặp. Bạn A viết một phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 ra nháp hoặc ra bảng con đố bạn B tìm kết quả và nói cách tính. Đổi vai cùng thực hiện.  - GV quan sát HS thực hiện trò chơi  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    - Cá nhân GV yêu cầu HS quan sát số ghi trên mỗi ô cửa sổ của ngôi nhà; Quan sát phép trừ ghi trên mỗi tấm thẻ mà các con vật đang cầm trên tay rồi lựa chọn số thích hợp với kết quả của từng phép tính.  - GV tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm, chuẩn bị sẵn các thẻ phép tính, một bạn lấy ra một thẻ phép tính để bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại. Hoặc cũng có thể chuẩn bị các thẻ trắng để HS tự viết phép tính rồi đố bạn viết kết quả thích hợp.  **Bài tập 2**  - Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV hướng dẫn HS cách làm các bài tập có hai phép trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải. Ví dụ: 15–5–2=10–2=8.  **Bài tập 3**  Cá nhân HS tự làm bài 3: Tìm kết quả các phép cộng và trừ nêu trong bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV hướng dẫn HS sử dụng quan hệ giữa các phép tính cộng và trừ để thực hiện các phép tính.  Ví dụ: 9 + 4 = 13 thì 13 – 4 – 9.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì.  - Em thích nhất hoạt động nào?  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Về nhà, tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 hay không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - HS quan sát tranh  - HS thực hiện các phép tính  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  - HS thực hiện các phép tính  - HS thực hiện các phép tính  - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn và chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe  - HS trả lời cảm nhận cá nhân trước lớp  - HS chú ý nghe GV dặn dò |

**------------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**LTVC: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM**

**(Trang 53)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm.

- Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các đồ vật.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.26, 27.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.**  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Từ chỉ đặc điểm.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.27.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS suy nghĩ đặt câu của mình.  - YC làm vào VBT tr.27.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên đồ vật: đồng hồ, bút chì, tẩy  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  + Từ chỉ đặc điểm:  a) chậm, khoan thai, dài, nhanh.  b) dài.  c) nhỏ, dẻo.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu (Thân trống nâu bóng).  - HS đặt câu: Chiếc cặp mới tinh.  Bút chì rất nhọn.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN: LẬP DANH SÁCH HỌC SINH (Trang 54)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Lập được danh sách tố em đăng kí tham gia câu lạc bộ của trường.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2 HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát danh sách, hỏi:  + Tổ 1 lớp 2A có bao nhiêu HS?  + Có mấy bạn đăng kí tham quan Lăng Bác?  + Có mấy bạn đăng kí tham Bảo tàng Dân tộc học?  - HDHS nói và đáp khi giới thiệu danh sách học sinh tổ 1 lớp 2A đăng kí đi tham quan.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra danh sách mẫu, đọc cho HS nghe.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.27.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + Tổ 1 lớp 2A có 8 HS.  + Có 4 bạn đăng kí tham quan Lăng Bác.  + Có 4 bạn đăng kí tham Bảo tàng Dân tộc học.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - HS chia sẻ. |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 4: Tự nhiên và Xã hội**

# BÀI 4: GIỮ VỆ SINH NHÀ Ở (Tiết 1-Trang 18)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được thế nào là nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp.

- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**- Năng lực riêng:** Biết nhận xét về nhà ở và việc làm giữ vệ sinh nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh và thực tế.

**3. Phẩm chất**

- Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK ; Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trao đổi với bạn bên cạnh: *Câu tục ngữ “Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm” muốn nói với bạn điều gì?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Câu tục ngữ “Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm”muốn nhắn nhủ chúng ta cần giữ sạch nhà ở hằng ngày, đặc biệt là nhà bếp và nhà vệ sinh. Vậy các em có biết sự cần thiết của việc giữ sạch nhà ở và một số việc làm để giữ sạch nhà ở là gì không? Chúng ta cùng đi tìm câu trả lời trong bài học ngày hôm nay – Bài 4: Giữ vệ sinh nhà ở.*  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nhận xét về nhà ở trong tình huống cụ thể**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết thế nào là nhà ở sạch sẽ, gọn gàng.  - Biết nhận xét về nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png- GV yêu cầu HS quan sát Hình 1, 2 SGK trang 18, 19 và trả lời câu hỏi: *Em có nhận xét gì về từng phòng trong nhà ở các hình.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Thảo luận về sự cần thiết phải giữ sạch nhà ở**  **a. Mục tiêu**:  - Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).  - Biết nhận xét về nhà ở của mình thông qua quan sát thực tế.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png- GV yêu cầu các nhóm thảo luận câu hỏi:  *+ Em thích được sống trong nhà như Hình 1 hay Hình 2? Vì sao?*  *+ Nhận xét về việc giữ vệ sinh của gia đình em.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS. | - HS trả lời: *Nghĩa của câu tục ngữ là khi chúng ta ở trong nhà sạch thì cảm thấy rất mát mẻ, ăn với chén bát sạch ta sẽ thấy ngon miệng. ... Như vậy chúng ta sẽ hưởng thụ một bầu không khí sạch trong lành, được ăn uống ngon miệng đảm bảo vệ sinh thì sẽ đảm bảo sức khỏe, phòng chống bệnh tật*  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Hình 1 gồm 4 phòng (phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp, phòng vệ sinh). Các phòng đều bừa bộn, chưa ngăn nắp, sạch sẽ, bụi bẩn, mất vệ sinh.*  *+ Hình 2 gồm 4 phòng (phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp, phòng vệ sinh). Các phòng đều gọn gàng, sạch sẽ, ngăn nắp, thoáng mát.*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Em thích sống trong nhà như Hình 1 vì: Nhà sạch sẽ sẽ mang lại cảm giác thoải mái, dễ chịu. Nếu nhà bẩn sẽ cảm thấy mệt mỏi, khó chịu.* *Từ đó, em thấy giữ sạch nhà ở là một việc làm rất cần thiết.* |

**============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tự nhiên và Xã hội**

# BÀI 4: GIỮ VỆ SINH NHÀ Ở (Tiết 2-Trang 19)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được thế nào là nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp.

- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**- Năng lực riêng:** Biết nhận xét về nhà ở và việc làm giữ vệ sinh nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh và thực tế.

**3. Phẩm chất**

- Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK ; Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Giữ vệ sinh nhà ở (tiết 2).  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu việc làm để giữ sạch nhà ở**  **a. Mục tiêu:**  - Biết nhận xét về việc làm để giữ vệ sinh nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh.  - Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 8 SGK trang 20, 21 và trả lời câu hỏi:  *+ Các thành viên trong gia đình bạn Hà và bạn An đang làm gì?*  *+ Những việc làm đó có tác dụng gì?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png*+ Em và các thành viên trong gia đình đã làm gì để giữ sạch nhà ở?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV nhắc nhở thông điệp: *Các em nhớ giữ sạch nhà ở hằng ngày và đặc biệt là nhà bếp, nhà vệ sinh.*    **II. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Thực hành quét nhà và lau bàn**  **a. Mục tiêu**: Biết sử dụng một số đồ dùng để quét nhà và lau bàn đúng cách.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  GV giao nhiệm vụ cho HS:  *- Nhóm chẵn: Thực hành quét nhà.*  *+ Quan sát Hình quét nhà SGK trang 22 và trả lời câu hỏi: Em cần chuẩn bị đồ dùng gì để quét nhà? Nêu các bước quét nhà?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png*+ Từng thành viên trong nhóm thực hiện quét nhà đúng theo các bước.*  *- Nhóm lẻ: Thực hành lau bàn.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_24.png*+ Quan sát Hình lau bàn SGK trang 22 và trả lời câu hỏi: Em cần chuẩn bị đồ dùng gì để lau bàn? Nêu các bước lau bàn?*  *+ Từng thành viên trong nhóm thực hiện lau bàn đúng theo các bước.*  - GV hướng dẫn đổi nhiệm vụ của nhóm chẵn và nhóm lẻ.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác theo dõi, nhận xét phần thực hành của các bạn.  - GV bình luận và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV chốt lại nội dung toàn bài: *Nhà ở cần được giữ gìn sạch sẽ để đảm bảo sức khỏe và phòng tránh bệnh tật. Mỗi thành viên trong gia đình cần góp sức để giữ sạch nhà ở.* | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Các thành* *viên trong gia đình bạn Hà và bạn An đang: lau sàn nhà, lau cửa kính, lau chùi ló nướng, lau chùi bồn rửa mặt, phủi bụi tủ và quét nhà, cọ rửa nhà vệ sinh, lau bàn ghế.*  *+ Những việc làm đó có tác dụng:Giúp nhà ở sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo được sức khỏe các thành viên trong gia đình, hạn chế được phần nào bệnh tật.*  *+ Em và các thành viên trong gia đình thường xuyên quét dọn, lau chùi bàn ghế; lau dọn nhà tắm, nhà vệ sinh hàng ngày; giặt giũ quần áo,...*  - HS trả lời:  *+ Để quét nhà, em cần chuẩn bị chổi quét nhà, hót rác, khẩu trang.*  *+ Các bước quét nhà: quét rác từ trong ra ngoài nhà, hót rác, đổ rác vào thùng.*  *- HS tập quét nhà đúng theo các bước.*  - HS trả lời:  *+ Để lau bàn, em cần chuẩn bị chậu nước, khăn lau bàn.*  *+ Các bước lau bàn: Giặt sạch khăn, vắt khô khăn, lau sạch bàn.*  *- HS tập lau bàn theo đúng các bước.*  - HS thực hành quét nhà và lau bàn.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**ĐỌC MỞ RỘNG (Trang 54)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tự nêu tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình và nêu những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2 HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ, câu văn hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - HS tìm tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI! (Tiết 1-Trang 55)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, đọc rõ ràng bài thơ, ngữ điệu phù hợp với cảm xúc yêu thương của bạn nhỏ dành cho ngôi trường.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng quan sát sự vật xung quanh.

- Biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Cho HS hát: Em yêu trường em.  - GV hỏi:  + Có những sự vật nào được nhức đến trong bài hát?  + Bài hát nói về điều gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng chậm rãi, ngữ điệu nhẹ nhàng.  - HD học sinh đọc từ khó, câu văn dài, giọng đọc  - HDHS chia đoạn: ( 5 đoạn)  - Luyện đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ: *xôn xao, xanh trời,…*  *-* Luyện đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp đọc câu văn dài  - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm năm.  - Thi đọc  - 1 HS đọc toàn bài  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS theo dõi  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 1  - HS luyện đọc.  - HS thực hiện theo nhóm năm.  - HS thi đọc  - HS đọc  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 28/9/2021 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 01/10/2021***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**------------------------------------------------**

# Tiết 2: Toán

# BÀI 18: LUYỆN TẬP (Tiết 2-Trang 35)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:*** Qua hoạt động củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGV, SGK Toán 2, máy chiếu, giáo án

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 4**  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 15 – 8=7  Trả lời: Mẹ còn lại 7 quả trứng  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS thảo luận về hai cách làm tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách "đếm lùi" và "làm cho tròn 10", phân tích ưu và nhược điểm của từng cách  - GV yêu cầu HS rút ra kết luận cho bản thân.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì.  - Em thích nhất hoạt động nào?  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Về nhà, tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 hay không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - HS đọc bài toán  - HS thực hiện các phép tính  - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn và chia sẻ trước lớp  - HS suy nghĩ trả lời  - HS trả lời cảm nhận cá nhân trước lớp  - HS chú ý nghe GV dặn dò |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI! (Tiết 2-Trang 55)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, đọc rõ ràng bài thơ, ngữ điệu phù hợp với cảm xúc yêu thương của bạn nhỏ dành cho ngôi trường.

- Hiểu nội dung bài: tình cảm yêu thương và gắn bó của bạn nhỏ dành cho ngôi trường, thầy cô và bạn bè.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng quan sát sự vật xung quanh.

- Biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.56.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.28.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm cả bài thơ. Lưu ý giọng của .  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.56.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.28.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.56.  - HDHS nối cột A với cột B.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - 1 HS lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Thứ tự tranh: 1,2,3  C2: Những câu thơ tả tả các bạn học sinh trong giờ ra chơi là: *Hồng hào gương mặt, Bạn nào cũng xinh.*  C3: yêu hàng cây mát, yêu tiếng chim hót xôn xao như khúc nhạc trên vòm lá xanh, yêu khung cửa sổ có bàn tay lá quạt gió mát, yêu những lời giảng ngọt ngào của cô giáo.  C4: Bạn nhỏ nhớ: Lời cô ngọt ngào/ Thấm từng trang sách.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.    - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân vào VBT.  - HS lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**VIẾT: CHỮ HOA E,Ê (Trang 56)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa **E** cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: **Em yêu mái trường**

**Có hàng cây mát.**

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa E,Ê.

**2. HS**: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -TBVN bắt nhịp cho lớp hát  - Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát bài: *Chữ đẹp, nết càng ngoan*  - Học sinh quan sát và lắng nghe  - Theo dõi |
| **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - Giáo viên treo chữ ***E, Ê*** hoa (đặt trong khung):    - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét:  *+ Chữ* ***E, Ê*** *hoa cao mấy li?*  *+Chữ hoa* ***E, Ê*** *gồm mấy nét? Đó là những nét nào?*  *+ Chữ* ***Ê*** *khác chữ* ***E*** *ở điểm nào?* **- Giáo viên nêu cách viết chữ.** - Giáo viên viết mẫu chữ ***E, Ê*** cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con.  - Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng.  - Gọi học sinh đọc câu ứng dụng.  - Nêu hành động cụ thể nói lên tình cảm yêu quý ngôi trường của em?  - Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét:  *+ Các chữ* ***E, y, g*** *cao mấy li?*  *+ Chữ* ***t*** *cao mấy li?*  *+ Chữ* ***r*** *cao mấy li?*  *+ Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?*  *+ Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?*  *+ Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?*  \* Giáo viên lưu ý: Nét thắt ở giữa thân chữ ***E*** hoa các em viết nhỏ để có chữ ***E*** hoa đẹp.  - Giáo viên viết mẫu chữ ***Em*** (cỡ vừa và nhỏ).  - Luyện viết bảng con chữ ***Em***  - Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch. | - Học sinh quan sát.  -Học sinh chia sẻ cặp đôi  -> Thống nhất:  - Học sinh lắng nghe  - Quan sát và thực hành  - Viết cá nhân  -Lắng nghe  - Quan sát  - Học sinh đọc câu ứng dụng  - Trao đổi cặp đôi nêu nghĩa của câu ứng dụng  - Quan sátvà trả lời:  - Học sinh viết chữ ***Em*** trên bảng con.  - Lắng nghe và thực hiện |
| **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **1:** **Hướng dẫn viết vào vở.**  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  + 1 dòng chữ ***E*** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ  + 1 dòng chữ ***Ê*** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ  + 1 dòng chữ ***Em*** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ  + 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **2: Viết bài:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên.  - Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - Quan sát, lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.  - HS chia sẻ |

**------------------------------------------------**

**Tiết 5: Tiếng Việt**

**Nói và nghe: KỂ CHUYỆN BỮA ĂN TRƯA (Trang 57)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nghe và hiểu câu chuyện.

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện qua tranh mnh họa.

- Biết dựa vào tranh kể lại được 1-2 đoạn.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**  - GV chỉ vào tranh và giới thiệu.  - GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh.  - GV kể câu chuyện lần 2. Vừa kể thỉnh thoảng dừng lại, hỏi:  + Lời nói trong tranh của ai?  + Thầy hiệu trưởng nói gì?  + Trong chuyện, món ăn từ đồi núi là gì?  + Món ăn từ biển là gì?  **\* Hoạt động 2: Kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh.**  - HDHS cách kể:  - HS làm việc theo nhóm kể lại.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp;  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện.  - HS chia sẻ |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 6: Sinh hoạt**

**HĐTN: CHÚNG EM THAM GIA CÂU LẠC BỘ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nói về câu lạc bộ trong trường.

- Chia sẻ mong muốn và nguyện vọng tham gia câu lạc bộ trong trường.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:** Chia sẻ hiểu biết của bản thân về câu lạc bộ trong trường. Thể hiện nguyện vọng tham gia câu lạc bộ.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án; SGK; Tranh ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ trong trường tiểu học; Giấy A0.

**b. Đối với HS:**

**-** SGK; Bút dạ, giấy màu, hồ dán, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Em đã tham gia vào câu lạc bộ nào chưa?*  *+ Em có cảm xúc gì khi được tham gia vào câu lạc bộ đó?*  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Chúng em tham gia câu lạc bộ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về các câu lạc bộ trong trường em**  **a. Mục tiêu:**HS lắng nghe và chia sẻ hiểu biết của bản thân về các câu lạc bộ trong trường.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi:  *+ Những câu lạc bộ nào thường được tổ chức ở trường tiểu học?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png*+ Trường mình có những câu lạc bộ nào? Em biết những gì về hoạt động của các câu lạc bộ đó?*  - GV giới thiệu cho HS về các câu lạc bộ thường được tổ chức trong trường tiểu học: *Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ em yêu sách, Câu lạc bộ thể dục thể thao,...*  - GV tổ chức cho HS quan sát một số hình ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ để hỏi - đáp nhau về hoạt động, cảm xúc của các HS khi tham gia câu lạc bộ đó.  *+ Hoạt động của câu lạc bộ đó như thế nào?*  *+ Bạn có cảm xúc gì khi tham gia câu lạc bộ?*  **c. Kết luận:** *Câu lạc bộ trong trường học bao gồm nhiều bạn HS có cùng sở thích, năng khiếu và tự nguyện tham gia. Tham gia câu lạc bộ giúp các em luôn vui vẻ, phát triển năng khiếu và được cùng bạn thực hiện các hoạt động học tập và vui chơi bổ ích.*  **Hoạt động 2: Chia sẻ mong muốn tham gia câu lạc bộ**  **a. Mục tiêu:** HS thể hiện nguyện vọng và mong muốn tham gia câu lạc bộ.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  - GV hướng dẫn HS:  ***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png****+ Mỗi bạn dùng kéo cắt các hình bông hoa bằng giấy màu.*  *+ Viết lên mỗi bông hoa tên một câu lạc bộ và các hoạt động mà em muốn được tham gia trong câu lạc bộ đó.*  ***(2) Làm việc cặp đôi:***  - GV hướng dẫn từng cặp HS quay sang chia sẻ với nhau về mong muốn tham gia câu lạc bộ của bản thân.  ***(3) Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu HS dán bông hoa thể hiện mong muốn của bản thân lên tờ giấy A0 của lớp.  - GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ về mong muốn của bản thân trước cả lớp. GV hướng dẫn HS chia sẻ theo gợi ý:  *+ Em thích nhất câu lạc bộ nào? Tại sao?*  *+ Em nghĩ mình có thể làm tốt hay gặp khó khăn gì khi tham gia cau lạc bộ đó? Vì sao?*  *+ Em sẽ làm gì để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân khi tham gia câu lạc bộ đó?*  **c. Kết luận:**  *Tham gia câu lạc bộ là sự tự nguyện của mỗi HS. Mỗi em đều có những sở thích, sở trường khác nhau. Khi tham gia câu lạc bộ, các em cần thể hiện sự tự tin, chăm chỉ, tích cực và đoàn kết với tất cả các thành viên trong câu lạc bộ.*  - GV phổ biến nhiệm vụ: *Em hãy chia sẻ với bố mẹ, người thân về các câu lạc bộ trong trường và mong muốn của em khi được tham gia câu lạc bộ.* | - HS trả lời.  - HS trả lời. *Những câu lạc bộ nào thường được tổ chức ở trường tiểu học: Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ Tiếng anh, Câu lạc bộ họa mi, Câu lạc bộ bóng đá,...*  - HS quan sát hình ảnh, hỏi – đáp về hoạt động, cảm xúc khi tham gia câu lạc bộ. Ví dụ:  + *Hoạt động của câu lạc bộ toán học: là một môi trường hoạt động trải nghiệm sáng tạo có ý nghĩa cho tập thể giáo viên và học sinh yêu thích môn Toán có cơ hội được thể hiện niềm đam mê giải Toán, tìm tòi nghiên cứu và sáng tạo trên lĩnh vực Toán học. Câu lạc bộ sẽ ra hàng kì các đề toán cho bốn khối 1, 2, 3, 4, 5 cho tất cả học sinh trong nhà trường tham gia giải. Bạn nào có kết quả giải chính xác và nhanh nhất sẽ được chọn trao giải thưởng cho kỳ đó(không hạn chế số lượng tham gia và lần giải). Các bạn có thể xem và chép đề thi hàng kì tại bảng tin của câu lạc bộ tại sân trường.*  *+ Cảm xúc khi tham gia câu lạc bộ: hào hứng, vui vẻ, muốn khám phá nhiều thứ mới lạ.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc cặp đôi, chia sẻ mong muốn tham gia câu lạc bộ.  - HS dán bông hoa.  - HS trình bày.  + *Em nghĩ mình có thể làm tốt hay gặp khó khăn khi tham gia cau lạc bộ đó: làm tốt (hòa đồng, vui vẻ, thân thiện với các thành viên trong câu lạc bộ,...), khó khăn (thời gian chưa phù hợp,...).*  - HS so sánh, tìm ra các câu lạc bộ được nhiều bạn trong lớp mong muốn tham gia. |

**\*Điều chỉnh, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**-----------------------------------------**